

Số: 1595 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2023-2026 triển khai Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2023-2026 triển khai Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan QLNN, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, HTQT, TQA.100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đoàn Văn Việt

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2023-2026 triển khai
Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/2/2023 của Chính phủ ban hành
Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện
Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao
kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030**
(Kèm theo Quyết định số...1595.../QĐ-BVHTTDL ngày...21...tháng 06...năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 15-CT/TW*), Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 21/NQ-CP*), trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với công tác ngoại giao kinh tế, trong đó cần quán triệt ngoại giao kinh tế là một nhiệm vụ cơ bản, đóng vai trò quan trọng trong quá trình xúc tiến, huy động các nguồn lực, đóng góp cho sự phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc nghiêm túc quán triệt Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP, triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này theo phương châm “*Tư duy sáng tạo, hành động quyết liệt, ứng phó linh hoạt, hiệu quả, khai thác và tranh thủ mọi cơ hội cho phát triển đất nước và ngành văn hóa, thể thao và du lịch*”, với các yêu cầu cụ thể như sau:

- Lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm tiêu chí hàng đầu, nâng cao hiệu quả, thực chất hoạt động của ngành văn hóa, thể thao và du lịch làm mục tiêu quan trọng, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc quán triệt, triển khai thực hiện. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, tránh hình thức, phù hợp với từng đối tượng, thành phần. Việc triển khai, tổ chức thực hiện cần đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện, kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về công tác ngoại giao kinh tế

- Các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, thực chất nội dung Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP và Kế hoạch hành động này.

- Đẩy mạnh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về yêu cầu, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của công tác ngoại giao kinh tế gắn với ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong tình hình mới. Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên đề về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, văn hóa đối ngoại, ngoại giao kinh tế.

- Tăng cường truyền thông, thông tin về chủ trương, ý nghĩa, hiệu quả kinh tế của các hoạt động ngoại giao song phương và đa phương, đặc biệt các chuyến thăm và hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, của Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sự kiện quốc tế nói chung và sự kiện về văn hóa, thể thao và du lịch nói riêng mà nước ta đang cai tổ chức. Chú trọng tuyên truyền, làm rõ vai trò và đóng góp của ngoại giao kinh tế, văn hóa đối ngoại gắn với kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội đất nước cũng như sự phát triển bền vững của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế trong các hoạt động hợp tác văn hóa, thể thao và du lịch với các đối tác song phương và đa phương

- Tận dụng, tranh thủ tối đa các quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế phục vụ phát triển. Xây dựng và triển khai hiệu quả có trọng tâm, trọng điểm Chương trình đối ngoại hàng năm của Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch đoàn ra hàng năm, các chương trình, kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành, địa phương liên quan, đưa nội dung về kinh tế trở thành trọng tâm trong các hoạt động đối ngoại, các hoạt động chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tạo chuyển biến trong việc đôn đốc, triển khai quyết liệt, hiệu quả các thỏa thuận và kết quả đạt được, phát huy hiệu quả kinh tế của các hoạt động hợp tác song phương và đa phương về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Chú trọng các nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế trong xây dựng và triển khai các đề án phát triển quan hệ hợp tác về văn hóa, thể thao và du lịch với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, lấy chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp làm tiêu chí hàng đầu trong triển khai ngoại giao kinh tế. Tận dụng các khuôn khổ hợp tác sẵn có và kịp thời kiến nghị các chủ trương, khuôn khổ, biện pháp nhằm tiếp tục mở rộng thực chất, làm sâu sắc hơn quan hệ, tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác.

- Tập trung tạo chuyển biến thực chất, chú trọng tính hiệu quả về kinh tế trong quan hệ hợp tác về văn hóa, thể thao và du lịch với một số đối tác truyền thống tương xứng với mức độ quan hệ chính trị - ngoại giao. Thúc đẩy khai phá, mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả việc đảm nhận các trọng trách khi tham gia thành viên của các tổ chức đa phương, các tổ chức quốc tế, trong đó có đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện về văn hóa, thể thao và du lịch tại Việt Nam để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế, qua đó củng cố vững chắc quan hệ với các đối tác, nâng cao vị thế, uy tín của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nói riêng và Việt Nam nói chung đối với các tổ chức trong khu vực và quốc tế. Chủ động tham gia và phát huy vai trò, thúc đẩy sáng kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế. Khuyến khích đưa cán bộ, công chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia làm việc tại các tổ chức quốc tế, cơ chế đa phương. Chủ động đóng góp vào tiến trình cải tổ, nâng cao hiệu quả, xây dựng và hoàn thiện các thể chế khu vực và quốc tế. Chủ động, linh hoạt tham gia các cơ chế liên kết khu vực, liên khu vực theo vấn đề và lĩnh vực cụ thể.

- Thu hút, tranh thủ các nguồn lực phục vụ phát triển (tài chính, công nghệ, kinh nghiệm, tri thức, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách) từ việc tham gia và hợp tác trong các cơ chế, diễn đàn đa phương và các đối tác phát triển, nhất là Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, Tiểu vùng Mê Công mở rộng, UNWTO, UNESCO, PATA, ADB..... và các cơ chế hợp tác chuyên ngành.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

- Thực hiện có hiệu quả các cam kết kinh tế quốc tế, bao gồm các cam kết trong khuôn khổ các FTA “thế hệ mới”, các điều ước quốc tế về kinh tế, thỏa thuận kinh tế song phương và đa phương. Nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các cam kết FTA. Gắn việc triển khai hiệu quả và tận dụng tốt các cơ hội trong các FTA và các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế với việc thiết lập vị trí cao hơn của nền kinh tế Việt Nam trong chuỗi sản xuất, giá trị toàn cầu, phục vụ chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao và ứng dụng công nghệ hiện đại.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện đầy đủ các cam kết kinh tế quốc tế theo lộ trình và phù hợp với lợi ích đất nước. Đẩy mạnh quá trình nội luật hóa các cam kết quốc tế; sửa đổi, bổ sung các văn bản

pháp quy hiện hành, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, duy trì ổn định môi trường đầu tư, kinh doanh, không gây xáo trộn, ảnh hưởng đến lợi ích của doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm củng cố các động lực tăng trưởng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn tài trợ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quy chế hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Triển khai ngoại giao kinh tế phục vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ, thể hiện ở các lĩnh vực: đào tạo, nâng cao năng lực, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng... nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, trong đó ưu tiên các dự án chuyển giao công nghệ, từng bước tiến tới sớm tự chủ công nghệ tiên tiến. Kiến nghị các khuôn khổ, cơ chế, biện pháp thúc đẩy hợp tác với nước đối tác có thế mạnh về khoa học - công nghệ, kinh tế số. Tham gia, đóng góp có hiệu quả vào các khuôn khổ hợp tác về kinh tế số và khoa học - công nghệ.

- Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa, thể thao và du lịch với các đối tác; đàm phán, ký kết các thỏa thuận với các đối tác tiềm năng khác trong các lĩnh vực đang gia tăng nhu cầu (công nghiệp văn hóa, du lịch...).

- Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế biển, du lịch biển theo các mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, triển khai Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030. Tăng cường hợp tác với các đối tác có tiềm lực về kinh tế biển, có chung lợi ích. Thu hút đầu tư vào các lĩnh vực thúc đẩy phát triển kinh tế biển bền vững; tranh thủ hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển.

- Tăng cường triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Đẩy mạnh và đổi mới mạnh mẽ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; tiếp tục đề xuất xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật để phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, tạo thuận lợi cho khách du lịch nhập cảnh vào Việt Nam. Phát triển ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo như một động lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Xác lập được các thương hiệu sản phẩm du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu, khuyến khích các thành phố xây dựng hồ sơ tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn

với phát triển bền vững của địa phương và đất nước. Tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu được UNESCO công nhận, ghi danh nhằm phát triển du lịch, kinh tế địa phương và đất nước. Tiếp tục nghiên cứu, nhận diện giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam để xây dựng hồ sơ trình UNESCO ghi danh tại các Danh sách của UNESCO

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là về tri thức, các lĩnh vực khoa học công nghệ mới. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 169/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2026. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu về tri thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài; phát triển các mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài; triển khai đồng bộ các chính sách liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài khi về nước làm việc, thường trú; tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nguồn nhân lực phục vụ công tác hội nhập quốc tế, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế thông qua các chương trình, lớp đào tạo, hội nghị tập huấn.

5. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm

- Tăng cường sự tham gia của các địa phương, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách cũng như các hoạt động đối ngoại để thúc đẩy các kết quả, dự án cụ thể, trên cơ sở lấy hiệu quả thực chất làm tiêu chí hàng đầu và lấy phục vụ người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Hỗ trợ các địa phương tiếp cận, khai thác hiệu quả các thị trường quốc tế; thu hút đầu tư, thu hút các nguồn tài chính mới; tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị, sản xuất khu vực và toàn cầu. Hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm địa phương. Tạo điều kiện để các địa phương đăng cai các hoạt động ngoại giao kinh tế và các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp.

- Tăng cường các cơ chế trao đổi, tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, phục vụ các lợi ích chính trị, an ninh - phát triển, nâng cao vị thế, uy tín đất nước.

6. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển các ngành văn hóa, thể thao và du lịch:

- Tăng cường nghiên cứu, theo dõi, phân tích về tình hình kinh tế thế giới và khu vực nói chung và ngành văn hóa, thể thao và du lịch nói riêng, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, tham mưu chiến lược về các xu hướng phát triển của kinh tế thế giới và khu vực, của ngành văn hóa, thể thao và du lịch, cạnh tranh chiến lược nước lớn và tác động đối với Việt Nam. Kiến nghị các chủ trương, đối

sách, biện pháp ứng xử phù hợp trước những xu hướng phát triển mới toàn cầu, các điều chỉnh chiến lược và động thái chính sách của các nước, các diễn biến kinh tế thế giới và khu vực.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của các nước về các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngành văn hóa, thể thao và du lịch, luật pháp và tập quán kinh tế quốc tế, nhạy bén phát hiện các xu hướng, mô hình phát triển mới trên thế giới như kinh tế số, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển công nghiệp văn hóa, trí thức, nâng cao sức cạnh tranh của địa phương và năng lực doanh nghiệp... để khai thác, tận dụng tạo động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, ngành văn hóa, thể thao và du lịch và bảo đảm an ninh kinh tế của đất nước. Đẩy mạnh nghiên cứu, tham mưu phục vụ các đường lối, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả; phục vụ triển khai các đột phá chiến lược.

- Tăng cường đối thoại chính sách về phát triển kinh tế - xã hội và ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các tổ chức quốc tế, các chuyên gia, học giả có uy tín, bảo đảm thực chất, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu trong nước. Nâng cao hiệu quả các chương trình đối thoại chính sách cao cấp và tăng cường các hoạt động đối thoại chính sách cấp lãnh đạo quản lý bộ, ngành và địa phương.

7. Bố trí nguồn lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế

- Nâng cao hiệu quả tham dự, đóng góp cho hoạt động của các cơ chế Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư... song phương với các đối tác, nhất là trong đơn đốc triển khai các cam kết, thỏa thuận hợp tác.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, hướng tới chuẩn hóa tiêu chí bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế về đạo đức, bản lĩnh chính trị, kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về đối ngoại, ngoại giao kinh tế, kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế... Có cơ chế, chính sách thu hút nhân tài làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế trong tình hình mới. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực cho công tác ngoại giao kinh tế phù hợp với quy định pháp luật và chú trọng tính hiệu quả, thiết thực. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động này, theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chỉ thị số 15-

CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP và Kế hoạch hành động này; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ mục tiêu xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Bố trí đủ nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu thực tế và chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển.

- Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, gửi Cục Hợp tác quốc tế báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Cục Hợp tác quốc tế chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Căn cứ yêu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Vụ Kế hoạch, Tài chính thẩm định dự toán kinh phí và phối hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề liên quan đến tài chính.

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2023-2026 THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TW, NGHỊ QUYẾT SỐ 21/NQ-CP

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, năng lực cán bộ thực hiện công tác ngoại giao kinh tế				
1.	Xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2023-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP	Cục Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Kế hoạch hành động	Quý II/2023
2.	Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Cục Hợp tác quốc tế	Hội nghị, hội thảo, văn bản	Định kỳ
3.	Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, báo chí tuyên truyền về Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, công tác ngoại	Các cơ quan, đơn vị báo chí, truyền thông trực thuộc Bộ	Cục Hợp tác quốc tế	Các phóng sự, trả lời, bài viết và các sản phẩm truyền thông khác	Định kỳ

	giao kinh tế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch				
II.	Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế trong các hoạt động hợp tác văn hóa, thể thao và du lịch với các đối tác song phương và đa phương				
1.	Xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình đối ngoại hàng năm của Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch đoàn ra hàng năm, các chương trình, kế hoạch liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cục Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
2	Đôn đốc, triển khai quyết liệt, hiệu quả các thỏa thuận và kết quả đạt được, phát huy hiệu quả kinh tế của các hoạt động hợp tác song phương và đa phương về văn hóa, thể thao và du lịch.	Cục Hợp tác quốc tế	Vụ Kế hoạch, Tài chính và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
3	Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả việc đảm nhận các trọng trách khi tham gia thành viên của các tổ chức đa phương, các tổ chức quốc tế, trong đó có đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện về văn hóa, thể thao và du lịch tại Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Cục Hợp tác quốc tế	Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn

4	Thu hút, tranh thủ các nguồn lực phục vụ phát triển (tài chính, công nghệ, kinh nghiệm, tri thức, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách) từ việc tham gia và hợp tác trong các cơ chế, diễn đàn đa phương và các đối tác phát triển, nhất là Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, Tiểu vùng Mê Công mở rộng, UNWTO, UNESCO, PATA, ADB..... và các cơ chế hợp tác chuyên ngành.	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Cục Hợp tác quốc tế	Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
III. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế					
1	Thực hiện có hiệu quả các cam kết kinh tế quốc tế, bao gồm các cam kết trong khuôn khổ các FTA “thế hệ mới”, các điều ước quốc tế về kinh tế, thỏa thuận kinh tế song phương và đa phương. Nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các cam kết FTA.	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
2	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện đầy đủ các cam kết kinh tế quốc tế	Các cơ quan tham mưu quản lý chuyên ngành	Vụ Pháp chế	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
3	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện đầy đủ các cam kết kinh tế quốc tế	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn

IV.	Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm củng cố các động lực tăng trưởng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch:				
1	Đẩy mạnh thực hiện Quy chế vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn tài trợ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
2	Thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa, thể thao và du lịch với các đối tác	Vụ Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
3	Đẩy mạnh và đổi mới mạnh mẽ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật tạo thuận lợi cho khách du lịch nhập cảnh vào Việt Nam.	Tổng cục Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
4	Tăng cường triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.	Cục Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
5	Tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu được UNESCO công nhận, ghi danh nhằm phát triển du lịch,	Cục Di sản văn hóa	Cục Hợp tác quốc tế	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn

	kinh tế địa phương và đất nước. Tiếp tục nghiên cứu, nhận diện giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam để xây dựng Hồ sơ trình UNESCO ghi danh tại các Danh sách của UNESCO				
6	Phát triển ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo như một động lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Cục Bản quyền tác giả	Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Tổng cục Du lịch, Cục Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
V. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm					
1	Hỗ trợ các địa phương tiếp cận, khai thác hiệu quả các thị trường quốc tế; Hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm địa phương. Tạo điều kiện để các địa phương đăng cai các hoạt động ngoại giao kinh tế và các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Cục Hợp tác quốc tế	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn

VI	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển các ngành văn hóa, thể thao và du lịch:				
1	Tăng cường nghiên cứu, theo dõi, phân tích về tình hình kinh tế thế giới và khu vực nói chung và ngành văn hóa, thể thao và du lịch nói riêng, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, tham mưu chiến lược	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
2	Tăng cường đối thoại chính sách về phát triển kinh tế - xã hội và ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các tổ chức quốc tế, các chuyên gia, học giả có uy tín, bảo đảm thực chất, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu trong nước. Nâng cao hiệu quả các chương trình đối thoại chính sách cao cấp và tăng cường các hoạt động đối thoại chính sách cấp lãnh đạo quản lý bộ, ngành và địa phương.	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn
3	Đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của các nước về các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngành văn hóa, thể thao và du lịch,	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch, Tài chính, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn

VII	Bố trí nguồn lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế				
1	Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế trong tình hình mới. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực cho công tác ngoại giao kinh tế phù hợp với quy định pháp luật và chú trọng tính hiệu quả, thiết thực. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch, Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản chỉ đạo liên quan	Định kỳ trong cả giai đoạn